

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Vũ Đình Long

Học viện Khoa học xã hội

Email: duhoclongvu@gmail.com.

Tóm tắt: Bài báo phân tích hệ thống các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục hướng nghiệp (GDHN) cho học sinh trung học phổ thông (THPT) trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Trên cơ sở khung lý luận về quản lý GDHN và chương trình giáo dục phổ thông mới, nghiên cứu xác định hai nhóm yếu tố tác động - chủ quan và khách quan - đồng thời chỉ ra cơ chế ảnh hưởng của từng yếu tố đối với hiệu quả quản lý GDHN trong nhà trường. Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng quản lý GDHN tại các cơ sở giáo dục phổ thông.

Từ khóa: Giáo dục hướng nghiệp, quản lý giáo dục, trung học phổ thông, hội nhập quốc tế, các yếu tố ảnh hưởng.

Nhận bài: 22/11/2025; **Biên tập:** 23/11/2025; **Phản biện:** 24/11/2025; **Duyệt đăng:** 29/11/2025.

1. Mở đầu

Giáo dục hướng nghiệp giữ vai trò quan trọng trong thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện và phân luồng học sinh sau trung học. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013) và Văn kiện Đại hội XIII khẳng định rõ yêu cầu tăng cường định hướng nghề nghiệp trong giáo dục phổ thông [7], [25]. Quyết định 522/QĐ-TTg (2018) xác định nhiệm vụ tạo đột phá trong công tác hướng nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế [68].

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai GDHN tại các trường THPT vẫn còn nhiều hạn chế, trong đó công tác quản lý giữ vai trò chi phối. Vì vậy, việc nhận diện đầy đủ các yếu tố tác động đến quản lý GDHN là yêu cầu cần thiết để nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường.

2. Cơ sở lý luận về quản lý giáo dục hướng nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế

2.1. Khái niệm quản lý giáo dục hướng nghiệp

Quản lý GDHN được hiểu là quá trình tác động có chủ đích của chủ thể quản lý đến các thành tố của quá trình hướng nghiệp thông qua lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra nhằm hỗ trợ học sinh hình thành năng lực định hướng nghề nghiệp phù hợp [

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, quản lý GDHN không chỉ đáp ứng nhu cầu nhân lực trong nước mà còn hướng tới chuẩn năng lực lao động khu vực và toàn cầu.

2.2. Nội dung quản lý GDHN

Nhóm yếu tố khách quan bao gồm các tác động từ môi trường kinh tế, xã hội, chính sách và bối cảnh phát triển quốc gia. Đây là các yếu tố nằm ngoài phạm vi kiểm soát trực tiếp của nhà trường, nhưng lại có ảnh hưởng sâu rộng đến định hướng, nội dung, phương pháp và cơ chế quản lý GDHN. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tác động của các yếu tố khách quan ngày càng mạnh

mẽ, buộc công tác quản lý GDHN tại các trường THPT phải liên tục cập nhật và thích ứng.

2.2.1. Tác động của xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế

Toàn cầu hóa tạo ra sự dịch chuyển mạnh mẽ về lao động, hàng hóa, dịch vụ và tri thức, làm thay đổi bản chất của thị trường việc làm. Các quốc gia phải cạnh tranh trực tiếp về chất lượng nguồn nhân lực, khiến yêu cầu đối với công tác GDHN trở nên cao hơn về chuẩn mực nghề nghiệp, kỹ năng toàn cầu và khả năng thích ứng nghề nghiệp của học sinh.

Trong bối cảnh đó, quản lý GDHN chịu ảnh hưởng theo các hướng sau:

Thay đổi mục tiêu GDHN: Hướng nghiệp không chỉ nhằm giúp học sinh lựa chọn nghề trong nước, mà còn chuẩn bị năng lực để tham gia thị trường lao động quốc tế. Các chuẩn kỹ năng (ICT, ngoại ngữ, kỹ năng mềm) cần được đưa vào mục tiêu GDHN.

Tăng nhu cầu phân luồng nghề nghiệp: Hội nhập thúc đẩy cơ cấu ngành nghề mới, nhất là khối dịch vụ, công nghệ và logistics. Điều này đòi hỏi các trường THPT xác định trách nhiệm phân luồng rõ ràng hơn, tránh tâm lý “đại học là con đường duy nhất”.

Gia tăng yêu cầu liên kết giáo dục - doanh nghiệp - quốc tế: Hoạt động quản lý GDHN phải mở rộng đối tác, đặc biệt với doanh nghiệp FDI, tổ chức nghề nghiệp quốc tế, các chương trình kỹ năng ASEAN.

Thách thức đối với công tác quản lý: Nếu nhà trường chậm cập nhật thông tin thị trường lao động, chương trình GDHN sẽ lạc hậu, không đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập

Như vậy, toàn cầu hóa vừa mở ra cơ hội tiếp cận thông tin nghề nghiệp mới, vừa đặt ra áp lực thay đổi toàn diện trong quản lý và triển khai GDHN.

2.2.2. Tác động của phát triển khoa học - công nghệ và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, đặc biệt là chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ

liệu lớn (Big Data), tự động hóa và công nghệ sinh học, đang làm thay đổi sâu sắc thế giới việc làm và đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác quản lý giáo dục hướng nghiệp (GDHN). Trước hết, cấu trúc nghề nghiệp biến đổi nhanh chóng khi nhiều nghề truyền thống bị thu hẹp hoặc thay thế, trong khi các nghề mới liên tục xuất hiện trong các lĩnh vực như công nghệ thông tin, thương mại điện tử, phân tích dữ liệu, kỹ thuật robot và thiết kế số. Điều này đòi hỏi công tác quản lý GDHN phải thường xuyên cập nhật thông tin thị trường lao động để định hướng học sinh lựa chọn nghề nghiệp phù hợp.

Bên cạnh đó, nội dung GDHN cũng chịu tác động rõ rệt của công nghệ. Học sinh có điều kiện tiếp cận kho dữ liệu nghề nghiệp phong phú thông qua các nền tảng số như mô tả nghề, xu hướng tuyển dụng, mô phỏng nghề nghiệp 3D, bản đồ hướng nghiệp hay phân tích tính cách nghề nghiệp bằng AI. Do đó, nhà trường cần tăng cường ứng dụng công nghệ trong dạy học hướng nghiệp, đổi mới nội dung theo hướng mở, linh hoạt và tổ chức các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp ảo. Đồng thời, phương pháp GDHN cũng cần được đổi mới theo hướng tích hợp STEM/STEAM, dạy học dự án, mô phỏng quy trình nghề nghiệp và phân tích tình huống lao động thực tế. Điều này đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực số cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; nếu không kịp thời thích ứng, việc triển khai các hình thức GDHN hiện đại sẽ gặp nhiều hạn chế.

2.2.3. Tác động của chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế

Quá trình chuyển dịch từ nền kinh tế nông nghiệp sang công nghiệp - dịch vụ và kinh tế tri thức đã làm thay đổi mạnh mẽ nhu cầu nhân lực, tác động trực tiếp đến GDHN. Nhu cầu lao động gia tăng ở các lĩnh vực công nghiệp chế biến, điện - điện tử, công nghệ thông tin, dịch vụ, du lịch - khách sạn và logistics, trong khi lao động phổ thông và nông nghiệp truyền thống có xu hướng giảm. Vì vậy, quản lý GDHN cần cập nhật kịp thời các xu hướng này để định hướng học sinh tiếp cận những ngành nghề có triển vọng.

Sự đa dạng của cơ cấu kinh tế cũng đặt ra yêu cầu đẩy mạnh phân luồng học sinh sau THCS và THPT. Nhà trường cần định hướng nghề nghiệp sớm, tăng cường hoạt động trải nghiệm và gắn giáo dục nghề phổ thông với nhu cầu lao động địa phương. Đồng thời, những thay đổi về quy hoạch đào tạo, chương trình học và chính sách tuyển sinh cần được tích hợp hiệu quả vào hệ thống GDHN. Tuy nhận thức xã hội về học nghề đã có chuyển biến tích cực, tâm lý chuộng bằng cấp vẫn còn tồn tại, đòi hỏi nhà trường phải có giải pháp truyền thông phù hợp để nâng cao hiệu quả quản lý phân luồng học sinh.

3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THPT

Công tác quản lý giáo dục hướng nghiệp (GDHN) trong các trường trung học phổ thông chịu tác động của nhiều yếu tố đan xen, bao gồm cả các yếu tố chủ quan bên trong nhà trường và các yếu tố khách quan từ môi trường kinh tế - xã hội. Sự tương tác giữa các yếu tố này tạo nên một bối cảnh quản lý phức hợp, luôn biến động, đòi hỏi cán bộ quản lý phải có tầm nhìn hệ thống, tư duy chiến lược và khả năng thích ứng linh hoạt.

Trước hết, ở nhóm yếu tố chủ quan, nhận thức, tư duy và quan điểm lãnh đạo của Ban Giám hiệu giữ vai trò quyết định. Khi cán bộ quản lý nhận thức đúng GDHN là nhiệm vụ chiến lược, gắn chặt với phân luồng học sinh và phát triển nguồn nhân lực, nhà trường sẽ chủ động xây dựng kế hoạch dài hạn, chỉ đạo sát sao và huy động hiệu quả các lực lượng tham gia. Ngược lại, nếu nhận thức chưa đầy đủ, GDHN dễ bị xem là hoạt động phụ, triển khai mang tính hình thức, thiếu chiều sâu và không đáp ứng được nhu cầu thực tế của học sinh cũng như thị trường lao động.

Bên cạnh đó, trình độ, phẩm chất và năng lực của đội ngũ giáo viên có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng quản lý GDHN. Giáo viên là lực lượng trực tiếp tổ chức dạy học, tư vấn và đồng hành cùng học sinh trong quá trình lựa chọn nghề nghiệp. Năng lực chuyên môn, hiểu biết về thị trường lao động, kỹ năng tư vấn tâm lý nghề nghiệp và khả năng tích hợp nội dung hướng nghiệp vào môn học quyết định mức độ hiệu quả của hoạt động này. Giáo viên thiếu kiến thức nghề nghiệp hoặc kỹ năng tư vấn có thể cung cấp thông tin sai lệch, định hướng thiếu phù hợp, thậm chí áp đặt lựa chọn nghề nghiệp, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tương lai của học sinh. Ngược lại, đội ngũ giáo viên có năng lực tốt sẽ giúp học sinh hiểu rõ bản thân, tiếp cận thông tin đáng tin cậy và đưa ra quyết định nghề nghiệp phù hợp.

Cơ chế quản lý và phối hợp trong nhà trường cũng là yếu tố chủ quan quan trọng. GDHN mang tính liên ngành, liên lực lượng, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, tổ chuyên môn, đoàn thanh niên, phòng tư vấn học đường và các đối tác bên ngoài như trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp địa phương. Khi cơ chế phối hợp rõ ràng, phân công trách nhiệm minh bạch và có sự điều phối hiệu quả, hoạt động GDHN sẽ được triển khai đồng bộ, liên tục và bền vững. Ngược lại, cơ chế phối hợp lỏng lẻo, thiếu giám sát sẽ dẫn đến tình trạng rời rạc, chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn lực tài chính cũng tác động mạnh đến công tác quản lý GDHN. Trong bối cảnh GDHN ngày càng gắn với trải nghiệm thực tế, mô phỏng nghề nghiệp và ứng dụng công nghệ, nhà trường chỉ có thể triển khai hiệu quả khi có phòng học chức năng, thiết bị mô phỏng, tài nguyên số, hạ tầng công nghệ và

kinh phí cho các hoạt động tham quan, trải nghiệm. Khi các điều kiện này được bảo đảm, GDHN trở nên sinh động, hấp dẫn và mang giá trị thực tiễn cao. Ngược lại, sự thiếu hụt về cơ sở vật chất và tài chính khiến hoạt động hướng nghiệp bị thu hẹp trong phạm vi lý thuyết, làm giảm hứng thú và hiệu quả đối với học sinh.

Ở nhóm yếu tố khách quan, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tạo ra tác động sâu rộng đến quản lý GDHN. Sự dịch chuyển lao động xuyên biên giới, yêu cầu về tiêu chuẩn nghề nghiệp quốc tế và biến động nhanh của thị trường lao động toàn cầu buộc GDHN phải thay đổi theo hướng trang bị cho học sinh năng lực cạnh tranh như ngoại ngữ, kỹ năng số, khả năng thích ứng, tư duy sáng tạo và đạo đức nghề nghiệp. Hội nhập quốc tế vừa mở ra cơ hội tiếp cận nguồn tài nguyên hướng nghiệp phong phú, vừa đặt ra thách thức lớn cho đội ngũ quản lý và giáo viên trong việc cập nhật thông tin và đổi mới nội dung hướng nghiệp.

Sự phát triển của khoa học - công nghệ và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục làm gia tăng mức độ phức tạp trong quản lý GDHN. Công nghệ số tạo ra nhiều ngành nghề mới, đồng thời làm thay đổi hoặc thu hẹp nhiều nghề truyền thống. Điều này đòi hỏi nhà trường phải thường xuyên cập nhật thông tin nghề nghiệp, đổi mới chương trình hướng nghiệp và ứng dụng các công nghệ như nền tảng dữ liệu nghề nghiệp trực tuyến, mô phỏng nghề nghiệp, tư vấn hướng nghiệp số. Nếu không kịp thích ứng, GDHN sẽ trở nên lạc hậu và không đáp ứng được yêu cầu phát triển của xã hội.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ cũng tác động mạnh đến công tác GDHN. Nhu cầu nhân lực ngày càng tăng ở các ngành công nghệ cao, logistics, du lịch, tài chính - ngân hàng và thương mại, đòi hỏi GDHN phải định hướng học sinh theo hướng phát triển kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng thực hành và kỹ năng mềm. Điều này đặt ra yêu cầu tăng cường liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp, cơ sở đào tạo nghề và khu công nghiệp địa phương.

Cuối cùng, chính sách của Nhà nước, ngành giáo dục và sự quan tâm của chính quyền địa phương là yếu tố khách quan có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả quản lý GDHN. Khi chính sách được ban hành đồng bộ, có hướng dẫn cụ thể và nguồn lực hỗ trợ đầy đủ, GDHN sẽ được triển khai thuận lợi. Ngược lại, nếu thiếu sự phối hợp và hỗ trợ từ địa phương, nhà trường gặp nhiều khó khăn trong tổ chức hoạt động, khiến GDHN thiếu chiều sâu và gắn kết thực tiễn.

4. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THPT trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Để nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục hướng

nghệ trong trường trung học phổ thông, giải pháp đầu tiên và đóng vai trò nền tảng là nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và các lực lượng giáo dục trong nhà trường về ý nghĩa, mục tiêu và vai trò chiến lược của GDHN trong bối cảnh phát triển nguồn nhân lực quốc gia. Khi đội ngũ lãnh đạo nhà trường có tư duy đúng và tầm nhìn dài hạn về hướng nghiệp, họ sẽ chủ động xây dựng chiến lược phát triển phù hợp, xác định rõ GDHN là nhiệm vụ trọng tâm thay vì hoạt động phụ trợ và phân bổ nguồn lực tương xứng. Việc nâng cao nhận thức không chỉ dừng lại ở việc tập huấn về các văn bản quy phạm pháp luật, mà còn phải gắn với cập nhật tri thức về thị trường lao động, xu hướng nghề nghiệp, các yêu cầu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những biến động của quá trình hội nhập quốc tế. Trên nền tảng nhận thức đúng, cán bộ quản lý mới có thể đưa ra quyết định quản trị phù hợp, đảm bảo GDHN được triển khai đồng bộ, có chiều sâu và hiệu quả.

Song song với việc nâng cao nhận thức, việc phát triển năng lực chuyên môn và kỹ năng hướng nghiệp cho đội ngũ giáo viên là giải pháp có tính chất quyết định. Giáo viên là người trực tiếp tương tác với học sinh, do đó năng lực của họ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng định hướng nghề nghiệp. Nhà trường cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng dài hạn cho giáo viên, đặc biệt về tư vấn tâm lý hướng nghiệp, phương pháp tích hợp GDHN trong từng môn học, cách sử dụng các công cụ hướng nghiệp hiện đại và kỹ năng cập nhật thông tin thị trường lao động. Bên cạnh đó, cần có cơ chế khuyến khích giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn tham gia sâu vào hoạt động hướng nghiệp, giúp họ nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong hỗ trợ học sinh xác định năng lực, sở thích và định hướng nghề nghiệp phù hợp. Việc tăng cường năng lực đội ngũ giáo viên sẽ tạo ra một hệ sinh thái hướng nghiệp có chất lượng, trong đó học sinh được tiếp cận thông tin chính xác, toàn diện và có khả năng tự đưa ra quyết định nghề nghiệp dựa trên phân tích cá nhân.

Một giải pháp quan trọng khác là hoàn thiện cơ chế quản lý và đổi mới phương thức tổ chức hoạt động GDHN trong nhà trường. Quản lý hướng nghiệp không thể hiệu quả nếu thiếu hệ thống kế hoạch rõ ràng, cấu trúc tổ chức khoa học và quy trình kiểm tra - đánh giá minh bạch. Vì vậy, nhà trường cần xây dựng kế hoạch GDHN theo hướng dài hạn, gắn với mục tiêu phân luồng, yêu cầu của chương trình GDPT 2018 và nhu cầu nhân lực tại địa phương. Cơ chế phối hợp giữa Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên, phòng tư vấn học đường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải được thiết lập chặt chẽ và vận hành thường xuyên. Việc tổ chức các hoạt động hướng nghiệp cần chuyển mạnh sang hướng trải nghiệm thực hành, tiếp cận thực tế doanh nghiệp,

mô phỏng nghề nghiệp, các dự án học tập gắn với ngành nghề, thay vì chỉ tập trung vào báo cáo lý thuyết hoặc mời chuyên gia nói chuyện thời vụ.

Bên cạnh đó, việc huy động và đa dạng hóa nguồn lực phục vụ GDHN là giải pháp đóng vai trò then chốt, đặc biệt trong bối cảnh nhiều trường THPT gặp khó khăn về cơ sở vật chất và kinh phí. Nhà trường cần thiết lập cơ chế hợp tác với các doanh nghiệp, khu công nghiệp, trường nghề và trung tâm GDNH - GDTX để chia sẻ nguồn lực về tài liệu, thiết bị, chuyên gia và địa điểm thực hành. Mỗi quan hệ này phải được xây dựng trên cơ sở đôi bên cùng có lợi, trong đó doanh nghiệp được tiếp cận nguồn nhân lực tương lai còn nhà trường có môi trường thực tế để tổ chức GDHN. Việc hợp tác này cũng giúp học sinh có cơ hội tiếp xúc với môi trường lao động thực tế, được trải nghiệm nghề nghiệp và nâng cao hiểu biết về yêu cầu nghề nghiệp của xã hội trong giai đoạn mới.

Một trong những giải pháp mang tính đột phá là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức GDHN. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ có thể hỗ trợ đắc lực cho công tác hướng nghiệp thông qua các nền tảng mô phỏng nghề nghiệp, hệ thống đánh giá năng lực nghề nghiệp trực tuyến, cơ sở dữ liệu thị trường lao động và phần mềm phân tích sở thích - tính cách nghề nghiệp. Nhà trường cần xây dựng hệ thống thông tin hướng nghiệp tích hợp, qua đó cung cấp cho học sinh nguồn dữ liệu phong phú về nghề nghiệp, yêu cầu tuyển dụng, lộ trình đào tạo và cơ hội việc làm trong nước cũng như quốc tế. Việc ứng dụng công nghệ không chỉ giúp nâng cao chất lượng tư vấn hướng nghiệp mà còn giúp chuẩn hóa quy trình quản lý, theo dõi tiến độ hướng nghiệp của từng học sinh và nâng cao tính minh bạch trong đánh giá kết quả.

Ngoài ra, việc tăng cường sự phối hợp của chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội và phụ huynh cũng là giải pháp thiết yếu để đảm bảo tính bền vững của GDHN. Chính quyền địa phương có thể hỗ trợ nhà trường thông qua việc kết nối với doanh nghiệp, hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động, xây dựng cơ sở dữ liệu nhân lực địa phương và tham gia vào các hoạt động truyền thông về phân luồng. Sự tham gia của phụ huynh đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng tâm lý và thái độ lựa chọn nghề nghiệp của học sinh, đặc biệt trong bối cảnh tâm lý “chuyện bằng cấp” vẫn còn phổ biến. Do đó, nhà trường cần tổ chức các buổi tư vấn dành riêng cho phụ huynh, giúp họ hiểu đúng về thị trường lao động, giá trị của giáo dục nghề nghiệp và lợi thế của phân luồng trong bối cảnh hiện nay.

Cuối cùng, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá làm cơ sở điều chỉnh hoạt động GDHN là giải pháp cần thiết nhằm đảm bảo chất lượng và sự phát triển liên tục. Hoạt động

đánh giá phải dựa trên tiêu chí rõ ràng, bao gồm mức độ tham gia của học sinh, sự phát triển về nhận thức nghề nghiệp, khả năng tự phân tích và lựa chọn nghề phù hợp, cũng như kết quả phân luồng sau tốt nghiệp. Kết quả đánh giá cần được phản hồi đến giáo viên, học sinh và phụ huynh, đồng thời làm căn cứ để điều chỉnh chương trình, nội dung và phương pháp quản lý GDHN của nhà trường ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội.
- [2]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [3]. Chính phủ (2018). *Quyết định số 522/QĐ-TTg phê duyệt Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018–2025*. Hà Nội.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục Phổ thông tổng thể - Bộ GD&ĐT ban hành kèm Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT*. Hà Nội.
- [5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý thực hiện Chương trình GDPT 2018 - Hoạt động hướng nghiệp*. Hà Nội.
- [6]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2020 - 2021*. Hà Nội.
- [7]. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2021). *Báo cáo nhu cầu nhân lực và thị trường lao động Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025*. Hà Nội.
- [8]. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020). *Báo cáo kinh tế - xã hội Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0*. Hà Nội.

Factors Affecting the Management of Career Guidance Education for Upper Secondary School Students in the Context of International Integration

Vũ Đình Long

Học viện Khoa học xã hội

Email: duhoclongvu@gmail.com.

Abstract: The article analyzes the systemic factors influencing career guidance management (CGM) for high school students in the context of international integration. Based on the theoretical framework of CGM and the new general education curriculum, the study identifies two groups of influencing factors - subjective and objective - and clarifies the mechanism of each factor's impact on the effectiveness of CGM in schools. The research findings provide a scientific basis for policy planning and proposing solutions to enhance the quality of CGM in general education institutions.

Keywords: career guidance education; educational management; high school; international integration; influencing factors.